

Số: **550/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35, Điều 39, Điều 143, Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 03/7/2017 tại **UBND xã S, huyện Q, Thành phố Hà Nội**

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 517/2026/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

- Anh **Nguyễn Đình L**, sinh năm 1992

CCCD 001092012156 do **Cục C** về TTXH cấp ngày 01/5/2016

Địa chỉ nơi ở hiện nay: **Thôn N, xã Q, thành phố Hà Nội.**

- Chị **Đỗ Thị L1**, sinh năm 1996

CCCD 001196005808 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 01/5/2021

Địa chỉ nơi ở hiện nay: **Thôn N, xã Q, thành phố Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh **Nguyễn Đình L** và Chị **Đỗ Thị L1** kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã S, huyện Q, Thành phố Hà Nội** theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 03/7/2017. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên anh, chị cùng đề nghị Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 02 con chung là: **Nguyễn Đình Tuấn K**, sinh ngày 17/5/2018; số định danh cá nhân 001218020033; **Nguyễn Đỗ An H**, sinh ngày

03/6/2020 số định danh cá nhân 001320019002; Chị **Đỗ Thị L1** và anh **Nguyễn Đình L** thống nhất Anh **Nguyễn Đình L** nhận trách nhiệm tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung **Nguyễn Đình Tuấn K**; chị **Đỗ Thị L1** nhận trách nhiệm tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung **Nguyễn Đỗ An H** đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Chị **Đỗ Thị L1** và anh **Nguyễn Đình L** có quyền nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **Đỗ Thị L1** và anh **Nguyễn Đình L** không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, Không đề nghị xem xét giải quyết.

Chị **Nguyễn Thị Q** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **Nguyễn Thị Q** không yêu cầu anh **Phan Trọng D** cấp dưỡng nuôi các con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị **Nguyễn Thị Q** và anh **Phan Trọng D** xác nhận không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị **Đỗ Thị L1** và anh **Nguyễn Đình L** mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đỗ Thị L1** và anh **Nguyễn Đình L** và Chị **Kiều Huyền T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung là: **Nguyễn Đình Tuấn K**, sinh ngày 17/5/2018; số định danh cá nhân 001218020033; **Nguyễn Đỗ An H**, sinh ngày 03/6/2020 số định danh cá nhân 001320019002; Chị **Đỗ Thị L1** và anh **Nguyễn Đình L** thống nhất Anh **Nguyễn Đình L** nhận trách nhiệm tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung **Nguyễn Đình Tuấn K**; chị **Đỗ Thị L1** nhận trách nhiệm tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung **Nguyễn Đỗ An H** đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Chị **Đỗ Thị L1** và anh **Nguyễn Đình L** có quyền nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản

trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **Đỗ Thị L1** và anh **Nguyễn Đình L** không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho nhau nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh **Nguyễn Đình L** và chị **Đỗ Thị L1** đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, Không đề nghị xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị **Đỗ Thị L1** và anh **Nguyễn Đình L** mỗi người phải nộp 150,000 đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002772 ngày 31/7/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 10 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- Người yêu cầu;
- UBND xã Quốc Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hòa